

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình.
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn K**, tên gọi khác: không,

Sinh ngày 09/12/1993 tại xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản Y, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Hà Thị Th (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 22/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lô Văn V, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 22/12/2019, Vi Văn K gọi điện thoại cho một người đàn ông ở huyện Kỳ Sơn để đặt mua ma túy thì được người đàn ông đó hẹn lên xã

CL, huyện KS để mua ma túy. Vi Văn K bắt xe khách lên đến xã CL, huyện KS thì được người đàn ông đó đón rồi chở vào khe suối thuộc khu vực bản XT, xã CL, huyện KS, tại đây Vi Văn K đưa số tiền 1.800.000 đồng cho người đàn ông đó, người đàn ông đó đưa lại cho Vi Văn K 01 (Một) cục heroine gói bằng bao potylen màu đen và 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp gói bằng potylen màu đen. Mua được ma túy, Vi Văn K nhờ người đàn ông đó chở về khu vực bản XT, xã CL để đón xe khách về nhà. Đến khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2019 trong lúc Vi Văn K đang chờ xe ở khu vực bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Vi Văn K một cục chất màu trắng (nghỉ là heroine) và 03 viên nén màu hồng (nghỉ là methamphetamine).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 23/12/2019 đã xác định: Một cục chất màu trắng thu giữ của Vi Văn K (nghỉ là heroine) có khối lượng 2,9g (Hai phẩy chín gam); 03 (ba) viên nén màu hồng (nghỉ là methamphetamine) thu giữ của Vi Văn K có khối lượng 0,3g (Không phẩy ba gam). Hội đồng mở niêm phong đã tiến hành trích 0,2 gam chất màu trắng (ký hiệu M1) và 0,1g mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) để làm mẫu vật gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 62/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (heroine). Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Vi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn K đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích tàng trữ chất ma túy là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn K mức án từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận bản thân có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2019, tại khu vực bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Vi Văn K bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 2,9g (Hai phẩy chín gam) ma túy heroine và 0,3g (Không phẩy ba gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Vi Văn K là: 2,9 gam + 0,3 gam = 3,2 gam (Ba phẩy hai gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương với khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Vi Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã

hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải tuyên phạt bị cáo Vi Văn K mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng mà không có ý thức về lợi nhuận nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 2,7g (Hai phẩy bảy gam) heroine và 0,2g (Không phẩy hai gam) methamphetamine. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn K 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/12/2019).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vi Văn K, bên trong chứa 2,7g (Hai phẩy bảy gam) heroine và 0,2g (Không phẩy hai gam) methamphetamine còn lại đã thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 25 phút, ngày 06/3/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc